

**PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY
THERAVĀDA**

**BỒ TÁT KHỔ HẠNH
(DUKKARA KIRIYĀ)**

Biên Soạn

**Tỳ Khuru Bửu Chơn
(Nāga Mahā Thera)**

Tác phẩm 3 trong quyển

Toàn tập

**TRƯỞNG LÃO HÒA THƯỢNG BỬU CHƠN
(NĀGA MAHĀ THERA)**

Xuất bản năm Dl. 2016 – Pl.2559

MỤC LỤC

Phi Lộ	3
I. Cách Hành Khổ Hạnh.....	4
II. Cách Khổ Hạnh Về Vật Thực	6
III. Cách Khổ Hạnh Về Hơi Thở	7

Phi Lộ

Tất cả nhân sinh trên vũ trụ phân đông ai ai cũng muốn tìm đường đạo đức, hạnh phúc và giải thoát, vì vậy mà mới nảy sinh ra rất nhiều quan niệm, lý thuyết và tôn giáo để tầm đạo trong mỗi quốc độ. Bao nhiêu những quan niệm, lý thuyết ấy cũng chỉ quanh quẩn trong bầu vô minh mà thôi, vì thế mà có rất nhiều tôn giáo kỳ dị, lạ lùng như đạo Bò, đạo Chó, đạo Lỗ Thê (thường ở xứ Ấn Độ) cho đến đạo Nằm, đạo Nổi, đạo Ốt v.v... cũng phát sinh lên như nấm.

Các đạo ấy cũng không ngoài mục đích tìm đường thoát khổ, nhưng rốt cuộc cũng vẫn còn bị vướng mắc trong vòng luân hồi.

Bồ tát Sĩ Đạt Ta cũng thế, trong 6 năm khổ hạnh, Ngài từng thực nghiệm theo đủ phương cách của tà thuyết ngoại đạo, nào cũ ăn nhịn đói, khóa thân ép xác đủ cách, rốt cuộc chỉ còn da bọc xương luống công vô ích, sau cùng kiệt sức Ngài mới nhớ lại “Số tức quan” mà Ngài đã từng thực hành trong lúc còn bé, Ngài lập tức thay đổi chí hướng thực hành theo “Trung đạo” mới đắc được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật có nói: “Người tu muốn giải thoát mà thực hành không đúng phương pháp thì không thể nào đắc quả thành công được, ví như người lấy cát mà nhồi bóp cho ra dầu vậy” (27e trg 96 Tam Tạng).

Thế thì ai có chí muốn hành đạo giải thoát phải ráng suy nghĩ cho thật chu đáo, kỹ càng rồi mới thực hành để khỏi phải lầm lạc theo con đường tà thuyết, khổ hạnh không có lợi ích chi.

Do quả lành của sự biên soạn, Bản Tăng xin hồi hướng đến song thân và thầy tổ và cho tất cả chúng sanh trong ba giới bốn loài cũng đồng được thọ hưởng, xin cho mau phát Bồ đề tâm để tu hành cho mau đến nơi vô sanh bất diệt.

Riêng phần phước báu này cũng xin hồi hướng đến Cụ Sơn Sách tự Như, cụ Thứ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục Cao Miên đã quá vãng. Do năng lực phước báu này cầu xin cho Cụ càng được tăng trưởng sự an vui nơi nhàn cảnh.

Rất mong thay!

Bhikkhu Nāga Thera – Tỳ khuru Bửu Chơn

Soạn xong tại P.P. mùa thu năm Tân Sửu.

Pl.2505 – Dl. 1961

Namo tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa

Tôi xin thành kính đánh lễ Đức Thế Tôn, Ngài là bậc A-la-hán, là bậc Chánh Biến Tri

Một hôm, Đức Thế Tôn ngự nơi một cánh rừng gần thành Vesālī. Trong lúc ấy thầy tỳ khuru Sunakkhatta mới hoàn tục. Thầy thường hay tuyên bố giữa công chúng trong thành Vesālī như vậy: Pháp lành cao thượng, siêu việt của các bậc thánh nhân, thầy Sa-môn Gotama không có được pháp nào cả, thầy chỉ thuyết những pháp mà thầy tom góp suy nghĩ, quán tưởng do sự khôn khéo vậy thôi, nhưng mà pháp thầy thuyết ra người có thể thực hành theo cho đắc các đức lành cao thượng và thoát khỏi khổ được. Vừa khi ấy có Đại đức Xá-Lợi-Phất đi khát thực nghe được, sau khi thọ thực xong mới vào bạch Phật y như vậy. Đức Phật bèn nói rằng:

Này Xá-Lợi-Phất, Sunakkhatta là người rỗng không, hung dữ, nói phỉ báng Như Lai với tâm sân hận, nhưng lời phỉ báng ấy trái lại là khen ngợi, tán dương Như Lai là y nói rằng: “Pháp thầy Gotama thuyết ra, người có thể thực hành theo cho đắc các đức lành cao thượng và thoát khỏi khổ được”.

Này Xá-Lợi-Phất, vì Sunakkhatta si mê, rỗng không, không biết được pháp Như Lai đã hành và đã thành nên mới nói ngông cuồng như vậy.

Này Xá-Lợi-Phất, nếu y không dứt bỏ lời nói phỉ báng, tâm sân hận và tà kiến đó đi, thì y sẽ bị sa vào cảnh khổ cũng như người đem vật thầy xuống hầm vậy.

I. Cách Hành Khổ Hạnh

Này Xá-Lợi-Phất, Như Lai từng thực hành phạm hạnh (*brahmacariya*) theo 4 chi là:

1. Nói về cách thiêu đốt phiền não (*tapa*) thì Như Lai hết sức hành để thiêu đốt phiền não là: Như Lai bỏ cả hạnh kiểm thanh cao, thân thể lỏa lồ không cần y phục, thọ thực liếm cả tay, lấy tay chùi phần (không dám lấy cây hoặc lá vì cho nó là những con vật nhỏ nhỏ) không thọ lãnh vật thực của người mời, của người để dành cho mình, của người hồi hương, vật thực đang bới trong nồi, vật thực để trong thúng, vật thực đưa ngang qua ngạch cửa hoặc cối giã hoặc chày, vật thực của hai người đang ăn, của phụ nữ có thai, phụ nữ đang cho con bú, phụ nữ đang ở với chồng, vật thực do người chung đậu lại, vật thực chỗ có chó nằm giữ, vật thực ruồi bu, không ăn cá, ăn thịt, uống rượu và các chất say mà người ta ngâm với đủ thứ lúa. Như Lai chỉ độ vật thực trong một nhà chỉ một vắt cơm mà thôi trong mỗi ngày lần lên cho đến trong 7 nhà 7 vắt, hoặc thọ thực trong 1 chén thật nhỏ rồi lần lên đến 7 chén, hoặc thọ thực một ngày nghỉ ngày, một ngày nghỉ hai ngày rồi nhịn luôn nửa tháng. Có khi Như Lai thọ thực bằng rau, lúa rừng, cỏ gạo, các thứ da mà người ta cắt bỏ, bằng rong rêu, cám, cơm cháy, bột cỏ, phần bò, củ, trái cây rụng làm vật thực cũng có.

Có khi Như Lai mặc y toàn bằng vỏ cây, chỉ gai, bằng các thứ dẹt chung lại, hoặc bằng vải bao tử thi, vải bỏ trên mả hoặc mây đồng rác, vải bằng thớ cây, có khi lại mặc y da cọp luôn cả móng, bằng tranh đan lại, bằng vỏ trầm, y làm bằng vỏ của trái cây (như vỏ dừa) y làm bằng tóc người, bằng lông đuôi thú, bằng lông chim.

Như Lai cố gắng để râu để tóc thật dài, hành luôn luôn đứng không ngồi, khi thì hành luôn luôn ngồi chồm hồm, khi thì nằm trên gai, khi thì ngâm nước mỗi ngày 3 lần để rửa tội, luôn luôn tinh tấn thực hành đủ cách để thiêu đốt phiền não như thế ấy¹.

2. Ngày Xá-Lợi-Phất, pháp thứ nhì nói về cách nhơ bản thì Như Lai thực hành nhơ bản không ai bằng là: Thân mình Như Lai đóng bụi đất nhiều năm có lớp lên meo mốc, ví như khúc củi ngâm nước nhiều năm đóng rong rêu meo mốc, như thế nào thì thân thể của Như Lai cũng nhơ bản như thế ấy. Nhưng mà Như Lai không có ý nghĩ đến sự kỳ mình, chùi lau hoặc biểu kẻ khác kỳ rửa, chùi lau giùm cho sạch. Đây là cách thực hành hết sức nhơ bản của Như Lai vậy.

3. Ngày Xá-Lợi-Phất, pháp thứ ba nói về sự ghê gớm tội lỗi thì Như Lai hết sức ghê gớm tội lỗi như: đi tới, thối lui đều có sự ghi nhớ, có tâm bi mẫn tội nghiệp đến tất cả chúng sanh dầu giọt nước đọng trên lá cây cỏ cũng không dám làm đọng cho rớt (vì cho đó là một sinh vật) sợ làm hại đến các sinh vật ấy. Đây là cách ghê gớm tội lỗi của Như Lai vậy.

4. Ngày Xá-Lợi-Phất, pháp thứ tư nói về pháp hành yên tịnh thì Như Lai yên tịnh không ai bì là: Như Lai vào một cánh rừng nào để hành đạo, nếu có người chặn bò chặn dê, người hái củi, cắt cỏ hoặc người đi kiếm vật cần thiết trong rừng thì Như Lai liền bỏ rừng ấy mà đi đến rừng khác, bỏ đồi này qua đồi khác, bỏ đồng này qua đồng kia, bởi vì Như Lai nguyện không cho gặp những người ấy và cũng không muốn cho những người ấy thấy Như Lai. Ví cũng như hươu nai trong rừng khi thấy người thì chạy trốn từ rừng này qua rừng kia, từ chỗ này sang chỗ nọ như thế nào thì Như Lai cũng tránh những người ta cũng như thế đó. Đây là cách thanh tịnh vắng vẻ của Như Lai vậy.

Này Xá-Lợi-Phất, có khi Như Lai vào một cánh rừng đáng ghê sợ, người nào chưa dứt bỏ được tình dục vào cánh rừng ấy cũng phải rớn óc phát sợ. Khi Như Lai đang đi kinh hành trong rừng ấy bỗng nhiên Như Lai phát sợ sệt không dám đi nữa, nhưng nhờ sự nguyện vọng cứng rắn như gang thép mà Như Lai thắng được sự kinh sợ ấy. Như Lai nguyện rằng: “Nếu sự kinh sợ nào phát sanh lên trong khi Như Lai đang đi thì không khi nào thay đổi oai nghi khác, cứ vẫn đi hoài cho đến khi hết sợ”. Lần lượt như vậy, sự kinh sợ cũng phát sanh lên đủ cả 4 oai nghi (đi, đứng, nằm, ngồi) nhưng Như Lai cũng vẫn rảnh hành theo oai nghi ấy cho đến khi hết sợ.

Này Xá-Lợi-Phất, trong những đêm của 8 ngày cuối tháng giêng là mùa tuyết rơi lạnh lắm². Như Lai vẫn ở ngoài trời suốt đêm, ban ngày thì lại vào trong cánh rừng to.

Còn những ngày cuối mùa nắng hạn, ban ngày thì ở ngoài nắng, ban đêm thì lại vào rừng (Ngài hành ngược như vậy để cho phải bị lạnh nóng luôn luôn cho khổ xác). Lúc ấy bỗng nhiên có bài kệ phát sanh lên trong tâm Như Lai rằng:

Hiền nhân đang kiếm con đường
Thanh tươi trong sạch, thoát phùng Ma vương
Khỏa thân đứng giữa tuyết sương³
Rừng sâu khổ cực tư lương một mình.

Này Xá-Lợi-Phất, có khi Như Lai vào ở trong rừng bỏ tử thi nằm gói đầu trên những khúc xương khô tâm trí vẫn luôn đeo đuổi theo con đường giải thoát. Trong lúc ấy, có những đũa

¹ Đây là những tư tưởng làm lạc cho rằng rảnh thực hành khổ hạnh đủ cách như đã kể, đặng mong cầu cho được giác ngộ nhưng không có lợi ích gì.

² Chú giải: 4 ngày cuối tháng giêng và 4 ngày khởi đầu tháng hai là nhằm mùa lạnh tuyết rơi, sương phủ lạnh lẽo vô cùng nơi xứ Ấn Độ.

³ Khi ấy, Bồ tát đang lỏa thể không y phục chi cả.

trẻ chăn bò thấy vậy rủ nhau lại, đưa thì nhổ nước miếng trên mình, đưa thì đá lên, đưa lại lấy đất cát rải trên mình, đưa thì lấy cây thọc vào lỗ tai nhưng Như Lai không hề có tâm bất bình, sân hận đối với các trẻ con ấy. Đây là pháp hành về cách xả tâm (*upekkhā*) của Như Lai như vậy.

II. Cách Khổ Hạnh Về Vật Thực

Này Xá-Lợi-Phất, cách hành khổ hạnh về vật thực của Như Lai lạ lùng, phi thường không thể tưởng tượng được là có lúc Như Lai hành theo đạo bò, khi người chăn bò đuổi bò ra khỏi chuồng, Như Lai mới bò vào hốt lấy phần bò con còn bú mà ăn, cho đến khi nào đại tiện, tiểu tiện của Như Lai còn thì cũng không đi kiếm vật thực khác để chi độ, chỉ ăn lấy vật đại, tiểu tiện của mình ấy thôi. Đây là cách thọ thực hết sức lạ lùng của Như Lai vậy. (T.Tạng 20e, trang 297).

Này Xá-Lợi-Phất, có một nhóm sa-môn hoặc bà-la-môn cho rằng: “Sự trong sạch của con người là do nơi vật thực” thì Như Lai cũng từng thọ đủ các thứ vật thực nhưng không được kết quả lợi ích chi, cũng không được giác ngộ, giải thoát chi cả.

Như Lai từng thọ thực mỗi ngày chỉ vừa một lòng bàn tay đậu xanh, đậu xương rồng, đậu trắng hoặc đậu đũa thôi, có khi thì ăn trái táo làm ra nước, ra bột, ra bánh thì thân thể càng gầy mòn. Chẳng những như vậy thôi, Như Lai càng giảm vật thực lần đến ăn mỗi hột gạo, hột mè, hột tằm trong mỗi ngày. Này Xá-Lợi-Phất, hột gạo, hột mè thuở ấy cũng không lớn hơn hột gạo, hột mè bây giờ đâu. Khi Như Lai thọ thực quá ít như thế ấy thì thân thể Như Lai vô cùng ốm o, gầy mòn còn da bọc xương, tứ chi teo lại có u có nần giống như dây dang hoặc thứ dây có mắc, có xương khu hũng vô giống như đầu chân con lừa, xương sống nổi bầy lên có cục, có mắc như dây quấn vào cây, xương sườn bày ra như rui nhà cũ, trông con mắt thụt vô sâu như bong bóng nước ở trong giếng, da đầu teo khô, nhãn nheo như trái mướp rừng còn non bị cắt đem phơi nắng, Như Lai tính rờ da bụng lại đụng xương sống, tính rờ xương sống lại đụng nhám da bụng, vì da bụng và xương sống đã dính lại với nhau cũng do nơi vật thực ít quá vậy. Như Lai tính trời dậy để đi đại tiện, tiểu tiện nhưng lại té ngã sấp xuống nơi ấy. Như Lai lấy tay rờ chà lên mình cho có sức lại. Nhưng rờ đụng đến đâu lông đều rụng hết vì lỗ chân lông đã thúi vì thọ thực rất ít vậy.

Khi ấy có người thấy vậy nói rằng: Thầy Sa-môn Gotama có màu da đen, có người nói màu đậu xanh, có người nói không phải màu đen hoặc màu đậu xanh mà là màu xám tro. Coi kim thân Như Lai sạch sẽ tốt đẹp như vậy mà khi ấy rất xấu xa, tiều tụy cũng do nơi vật thực ít quá vậy.

Dẫu cho các bậc sa-môn, bà-la-môn, tu sĩ nào trong quá khứ, vị lai và hiện tại mà thọ khổ, đau đớn dữ dội do sự thực hành khổ hạnh cũng chừng đó chớ không hơn cách khổ hạnh của Như Lai ấy đâu. Nhưng rốt cuộc cũng vẫn luống công vô ích, Như Lai cũng chưa thông rõ lý nhiệm màu của đạo, chưa được dứt bỏ lửa phiền, chưa được giác ngộ sáng suốt do sự hành khổ hạnh ấy.

Này Xá-Lợi-Phất, có một nhóm sa-môn cho rằng: “Con người được trong sạch do nhờ sự sanh nhiều kiếp trong vòng sanh tử luân hồi (*samsāra*) trong các cảnh”.

Các cảnh giới trong vòng luân hồi, chỉ trừ cảnh “Tịnh cư thiên Suddhāvāsa” thì Như Lai không có sanh thôi, còn bao nhiêu cảnh giới trong vòng sanh tử luân hồi thật lâu đời này Như Lai đã tử sanh hết thấy. Nếu Như Lai mà sanh vào cảnh “Tịnh cư thiên” thì Như Lai đâu còn sanh xuống cảnh giới này nữa (vì cảnh ấy dành riêng cho các bậc đã đắc A-na-hàm mà thôi).

Này Xá-Lợi-Phất, có một nhóm sa-môn cho rằng: con người trong sạch do nhờ sự “Tế thần lửa” đủ cách hoặc phụng sự lửa. Các cách tế lễ phụng sự thần lửa ấy, trong vòng luân hồi thật dài này Như Lai đã từng sanh làm vua, bà-la-môn và đã từng tế lễ cúng dường thần lửa - *yaññapūjā* mà ít có người làm được.

Này Xá-Lợi-Phất, có một nhóm sa-môn thường nói rằng: “Người còn nhỏ còn đầy đủ trí tuệ lạ lùng, hoạt bát nhưng khi con người đã già cả tuổi cao lối 80, 90, 100 năm, khi đó trí tuệ trở nên lu mờ không còn hoạt bát nữa. Này Xá-Lợi-Phất, điều ấy người đừng hiểu lầm như vậy, vì hiện giờ đây Như Lai đã 80 tuổi, già cả tuổi cao, thân thể hao mòn nhưng trí tuệ vẫn còn sáng suốt, còn đầy đủ sự ghi nhớ và biết mình.

Này Xá-Lợi-Phất, hàng tứ chúng trong đạo ta có người tuổi thọ đã đến 100 năm nhưng vẫn còn tinh tấn và sự ghi nhớ luôn cả trí tuệ cũng vẫn còn đầy đủ và hoạt bát như thường. Ví như người thiện xạ đã huấn luyện thuần thục trong nghệ thuật của mình muốn bắn đâu thì trúng đó không sai chạy như thế nào thì hàng tứ chúng của Như Lai có người cũng đến 100 tuổi nhưng trí tuệ vẫn sáng suốt đầy đủ sự ghi nhớ và tinh tấn như thường cũng như thế ấy. Hàng tứ chúng thật già cả ấy vào hỏi Pháp Như Lai trong “Tứ niệm xứ” Như Lai chỉ trả lời một lần là nhớ rõ rệt không lẫn lộn, không cần hỏi lại Như Lai lần thứ nhì.

Này Xá-Lợi-Phất, dầu cho Như Lai đã già cả, yếu đuối, tuổi cao các người phải khiêng Như Lai bằng giường bằng võng nhưng trí tuệ của Như Lai cũng vẫn sáng suốt như thường không khi nào thay đổi vậy.

Đến đây dứt cách hành khổ hạnh mà Ngài giải cho Xá-Lợi-Phất, xong Ngài giải luôn cách hành khổ hạnh một cách khác nữa về hơi thở cho bà-la-môn tên Aggivessana tu theo tà thuyết.

III. Cách Khổ Hạnh Về Hơi Thở

Pháp này đức Phật thuyết cho Aggivessana tu theo tà thuyết (*nigantha*) đến hội đạo tại vườn Mahāvana gần thành Vesālī (T.Tạng 22e trg 107).

Này Aggivessana, khi Như Lai còn đang tìm các pháp lành và nơi yên lặng là Niết-bàn để diệt tắt các sự khổ não và lửa phiền, Như Lai đi lang thang theo trong xứ Ma kiệt đà (*Magadha*) một hôm đến xóm Senānigama trong xứ Uruvelā. Chỗ này coi rất vui vẻ và phong phú gần bên có cánh rừng tốt tươi, có con sông sâu nước chảy trong veo, có bên nước bằng phẳng, có xóm làng đi khất thực cũng gần và thuận tiện.

Như Lai mới nghĩ rằng: “Chỗ này rất phù hợp cho người muốn cố gắng tìm đạo giải thoát”. Như Lai mới nhứt định ngồi nơi ấy để cố gắng thực hành.

Thoạt nhiên có 3 sự so sánh phi thường phát sanh lên trong trí Như Lai như vậy: Này Aggivessana!

1. – Như khúc củi tươi còn mủ lại ngâm trong nước, khi ấy có người đem lửa mỗi định nhúm lửa cho cháy những củi tươi còn trong nước ấy. Người nghĩ thế nào? Củi ấy có thể cháy lên được không?

– Bạch thầy Gotama không thể được, người ấy chỉ được sự mệt nhọc luống công vô ích vậy thôi.

Sự ví dụ ấy cũng như các bậc sa-môn, bà-la-môn, tu sĩ thân không xa lánh, dứt bỏ, yên lặng ngũ trần. Tâm lại còn ước ao, ham muốn, mê mẩn, khát khao, nồng nhiệt trong tình dục của ngũ trần thì dầu các bậc ấy có cố gắng khổ hạnh hành thân hoại thể cách nào cũng luống công vô ích chớ không thể nào giác ngộ, sáng suốt, đắc đạo quả được.

2. – Như khúc củi tươi còn mũ để trên khô, khi ấy có một người đem lửa lại định nhóm lửa cho cháy lên. Người nghĩ thế nào, củi ấy có thể cháy lên được không?

– Bạch thầy Gotama, không thể được, tuy củi ấy ở trên khô nhưng vẫn còn tươi và mũ, người ấy chỉ mệt nhọc luống công vô ích vậy thôi.

Sự ví dụ ấy cũng như các bậc sa-môn, bà-la-môn, tu sĩ mặc dầu thân đã xa lánh, dứt bỏ, yên lặng, ngũ trần nhưng tâm còn ước ao, ham muốn, mê thích, khát khao, nồng nhiệt trong tình dục ngũ trần thì dầu cho các bậc ấy có cố gắng khổ hạnh cách nào cũng luống công vô ích chớ không thể nào giác ngộ, sáng suốt và đắc đạo quả được.

3. – Như khúc củi khô lại ở lại trên khô, khi ấy có một người đem lửa lại định nhóm lửa cho cháy lên. Người nghĩ thế nào, củi ấy có thể cháy lên lửa được không?

– Bạch thầy Gotama được.

Sự ví dụ ấy cũng như các bậc sa-môn, bà-la-môn, tu sĩ thân đã xa lánh, dứt bỏ, yên lặng, ngũ trần, luôn tâm cũng không ước ao, ham muốn, mê thích, khát khao, nồng nàn trong tình dục của ngũ trần, thì dầu cho các bậc ấy có cố gắng khổ hạnh hay không cũng có thể giác ngộ, sáng suốt và đắc đạo quả Niết-bàn được.

Này Aggivessana, đây là 3 điều so sánh tỷ dụ lạ lùng mà Như Lai chưa từng biết và nghe nói trong khi trước bao giờ cả.

Này Aggivessana, Như Lai bèn nghĩ rằng: Thôi bây giờ ta phải cố ráng hành đạo, khi ấy Như Lai mới cần hai hàm răng lại, lưỡi đụng sát ổ gà, dùng tâm mà đè nén ép buộc cái tâm lại, khi Như Lai hành gặt gao như thế ấy thì mồ hôi từ hai bên nách chảy ra như xối. Sự tinh tấn rất thẳng thắn, không giải đãi, có sự ghi nhớ rõ rệt, không lầm lộn, nhưng xác thân Như Lai vì bị sự tinh tấn quá sức mà phải nóng nảy bậc bội không được yên tịnh, tuy đau khổ như thế ấy nhưng Như Lai cũng không thối chí ngã lòng.

Như Lai lại đổi phương pháp “tham thiền bằng cách nín hơi thở” (*appānakajjhāna*). Như Lai bèn bịt hơi gió nơi miệng và mũi không cho ra vô, lúc ấy hơi gió lại ra theo hai lỗ tai nghe vù vù như ống hơi của người thợ bạc đang thổi. Bây giờ Như Lai lại bịt luôn hơi gió không cho ra vô nơi lỗ tai nữa, lúc ấy hơi gió bị nghẹt bí dữ dội đâm xoáy trong đầu Như Lai ví cũng như người lấy dùi nhọn hoặc chĩa đâm xoáy trong đầu. Tuy sự đau khổ phát lên dữ dội như thế ấy nhưng Như Lai cũng không thối chí ngã lòng vẫn đầy đủ sự ghi nhớ không lầm lộn.

Như Lai cũng vẫn tiếp tục nín hơi thở bịt cả miệng, mũi và tai không cho hơi thở ra vô, lúc ấy đầu Như Lai nhứt nhối như muốn nứt bể ra từng mảnh.

Như Lai cũng vẫn tiếp tục hành như vậy nữa, bây giờ hơi gió lại cào cắt trong bụng Như Lai vô cùng đau đớn, cũng như người lấy dao thật bén xẻ cắt nát trong ruột vậy.

Như Lai cũng vẫn tiếp tục hành như vậy nữa, lúc ấy hơi gió càng bị nhốt bịt lại càng làm cho đau đớn dữ dội hơn nữa là làm cho khắp cả châu thân nóng nảy đến cực độ ví như hai người đồng mãnh bắt người yếu đuối hơn nắm hai tay hay hai chơn căng ra đem đi hơ trên hầm lửa to vậy.

Này Aggivessana, tuy Như Lai bị đau khổ vì sự hành gặt gao như thế ấy nhưng không thối chí ngã lòng, vẫn có đầy đủ sự ghi nhớ không lầm lộn. Khi ấy có Chư Thiên nói thầy Sa-môn Gotama đã chết rồi, Chư Thiên khác lại nói: Thầy Sa-môn Gotama chưa chết đâu nhưng rồi thế nào cũng chết, có Chư Thiên khác lại nói: Thầy Sa-môn Gotama không chết đâu, thầy còn sống, đó là cách sống của bậc A-la-hán như thế ấy.

Này Aggivessana, Như Lai nghĩ rằng hành như vậy mà còn chưa được đạo quả, vậy bây giờ ta nên nhịn đói cho được ngộ đạo, khi ấy có nhóm Chư Thiên đến nói nhỏ với Như Lai rằng: Nếu Ngài nhịn đói thì chúng tôi dùng vật thực của Chư Thiên đem vào lỗ chân lông của Ngài. Như Lai mới nghĩ rằng: Mình tính nhịn đói mà Chư Thiên lại đem vật thực theo lỗ chân lông vào cho mình như vậy thì thành ra mình tự dối mình. Như Lai bèn ngăn cản Chư Thiên biểu đừng làm như vậy không nên.

Như Lai bèn tính thôi ta thọ thực thật ít là mỗi ngày chỉ một lòng bàn tay đậu xanh, hoặc đậu xương rồng, đậu trắng hoặc đậu đũa thôi. Khi ta thọ thực ít như vậy thì thân thể ta ốm o gầy mòn rồi lần lần giảm bớt như cách khổ hạnh vật thực ở trang phía trước.

Lúc ấy Như Lai mới suy nghĩ rằng: “Con đường khác thực hành cho giác ngộ có hay không?” Liên khi ấy Như Lai mới nhớ lại “Trước kia trong lúc ta còn bé, một hôm nhằm lễ cày ruộng của dòng Thích Ca các cung phi ham đi coi lễ bỏ ta một mình dưới bóng cây trâm, khi ấy tâm ta lần lần yên lặng ngũ trần và các pháp cái, mới nhập vào sơ thiền có đầy đủ sự phi lạc, yên vui”. Này Aggivessana, trí tuệ ta tự nhận thức rằng: Con đường này thực hành mới có thể giác ngộ được. Vì sự an lạc nào mà không lẫn lộn với ngũ trần với pháp ác thì sự an lạc đó ta không nên nhòm góm, ghê sợ đâu. Nhưng thân thể ta gầy ốm như thế này thì không thể nào đắc được sự an lạc ấy, như vậy thì ta nên thọ vật thực lại cho có sức lực. Khi ấy năm thầy Kiều Trần Như theo hầu ta thấy ta thọ thực lại liền bỏ đi hết vì cho ta giải đãi, bỏ sự tinh tấn, trở lại ham muốn nhiều theo ngũ trần, thì dễ gì mà giác ngộ hầu chỉ dạy cho chúng ta được.

Này Aggivessana, khi Như Lai thọ thực cơm bánh cho có sức lực lại rồi, một hôm nhằm ngày rằm tháng tư Vesakha, dưới cội bồ đề, Như Lai lần lần yên lặng ngũ trần và các pháp phiền não rồi nhập vào sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền hưởng an vui, khoái lạc trong tứ oai nghi. Tuy sự an vui phát sanh lên như thế ấy nhưng không làm cho Như Lai mê thích quên mình theo pháp ấy, vẫn cố gắng mãi.

Khi tâm được an trụ, trong sạch, không phiền não, mềm mại định an, không xao động theo cảnh liền dùng tâm ấy cho thấy rõ “túc mạng mình”. Như Lai thấy rõ những tiền kiếp từ một kiếp đến kiếp vô lượng vô biên kiếp, biết rõ cả chi tiết hình dáng, tên tuổi, vui khổ v.v... Đây là cái “Minh” thứ nhất mà Như Lai đắc trong canh đầu tiên vậy.⁴

Này Aggivessana, Như Lai dùng tâm trong sạch, yên trụ ấy cho đắc “Nhãn minh hay là Sinh tử minh” là tuệ nhãn thấy rõ sự sanh tử luân hồi của chúng sanh đều do nơi duyên nghiệp lành, dữ đưa đi đâu thai vô cùng vô tận. Đây là cái “Minh” thứ nhì mà Như Lai đắc được trong canh giữa vậy.

Như Lai vẫn cố gắng dùng tâm trong sạch, yên trụ ấy để chú tâm cho đắc “Lậu tận minh” (*Āsakakkhaya*) là trí tuệ diệt tận các pháp trầm luân. Như Lai thấy rõ đây là khổ, đây là nguyên nhân phát sanh cái khổ, đây là nơi diệt khổ, đây là con đường thực hành cho đến nơi diệt khổ và thấy rõ các pháp trầm luân theo lý tứ đế. Khi ấy tâm Như Lai đã hoàn toàn giác ngộ, giải thoát tất cả phiền não và các pháp trầm luân không còn dư sót, 16 phạm sự Như Lai đã hành tròn đủ. Đây là cái “Minh” thứ ba mà Như Lai đắc trong canh chót (vừa hùng sáng). Vô minh diệt tất mất đi, Minh triết lại phát sanh lên.

Bây giờ Như Lai đã thành một bậc “Chánh Biến Tri”, diệt tất hẳn vòng sanh tử luân hồi.

⁴ Theo Ấn Độ, một đêm có 3 canh: từ 6 giờ tối đến 10 giờ là canh một, từ 11 giờ đến 2 giờ sáng là canh hai, từ 3 giờ tới 6 giờ sáng là canh ba.

Sau khi đắc đạo “Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”, Ngài hưởng lương vị của đạo quả Niết-bàn trong 49 ngày. Rồi đến ngày rằm tháng sáu (*Asadha*), Ngài chuyển Pháp luân đầu tiên cho 5 thầy Kiều Trần Như nơi vườn Lộc Giả tại xứ Balanại (*Pāranasi- Berares*).

Khởi đầu bài pháp của Ngài nhấn mạnh trong 2 điểm: 1) Không nên hành theo cách khổ hạnh vì nó làm cho đau khổ, không phải con đường của bậc thánh nhân, không có lợi ích; 2) Không nên hành theo cách lợi dưỡng là tu hành một cách quá dễ dãi là pháp thấp hèn của người trong xóm, của kẻ thường nhân, không có sự lợi ích.

Rồi Ngài dạy nên hành theo “Trung đạo” (*Majjhima patipadā*) là con đường bậc trung không thẳng lắm cũng không dẹt lắm là Bát thánh đạo có tám ngã: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Con đường trung này thực hành theo mới có thể giác ngộ sáng suốt, diệt tận phiền não và đắc đạo quả Niết-bàn được.

– Dứt tác phẩm 3. Bồ tát khổ hạnh –